

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày: 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Bích Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lưu Bình B (tên gọi khác: Thiện), sinh năm 1981. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TP, xã TB, huyện PH, tỉnh HG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Lưu Ngọc D, sinh năm 1952 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1982; Vợ: Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1987. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay.

2. Trần Hữu V, sinh năm 1981. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Tân Long A, xã TB, huyện PH, tỉnh HG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần V X, sinh năm 1953 (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1949 (chết); Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Ngày 29/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh HG xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 03/3/2017, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay.

(Tất cả bị cáo có mặt)

- Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1981. Có mặt
Địa chỉ: ấp Trường Thọ 1, xã Trường X, huyện TL, thành phố CT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Diễm Phương, sinh năm 1980. Vắng mặt
Địa chỉ: ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh HG.

2/ Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1987. Có mặt

Địa chỉ: ấp TP, xã TB, huyện PH, tỉnh HG.

- Người làm chứng:

Anh Trà Thanh Trí, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 521 chung cư Trần V Kiêu, pH 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 22/8/2020, Lưu B Bình điều khiển xe mô tô SYM Attila màu đỏ đen biển số 59U1-274.28 chở Trần Hữu V từ xã TB, huyện PH, tỉnh HG đến huyện Thới Lai theo đường Bốn Tổng – Một Ngàn để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến quán cà phê Như Lộc do ông Nguyễn Quốc K làm chủ thuộc ấp Trường Thọ 1, xã Trường X, huyện Thới Lai thì B và V vào quán uống nước, thấy người bán nước đi ra phía nhà sau, V đi đến quầy bán nước lên lấy trộm 02 điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen và 01 chiếc Samsung Galaxy A11 màu đen. Lấy được tài sản V ra cho B hay và cả hai tính tiền nước bỏ đi. B chở V đến tiệm điện thoại “Phương Anh” ở thị trấn rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh HG gặp ông Nguyễn Diễm Phương để bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime với giá 800.000 đồng, B và V chia nhau mỗi người 400.000 đồng; còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 ông Phương ra giá 1.000.000 đồng B chê rẻ không bán và mang về nhà. Sau khi mất điện thoại ông K dùng Laptop để định vị vị trí điện thoại thì phát hiện một trong hai chiếc điện thoại đang ở tiệm “Phương Anh” nên báo Công an thị trấn Rạch Gòi đến tiệm Phương Anh thì phát hiện B đang mang điện thoại Samsung Galaxy A11 ra bán nên thu giữ vật chứng và mời về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận định giá số 1425 ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thới Lai kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.300.000 đồng.

Đối với các vật chứng của vụ án:

- Hai chiếc ĐTDĐ Samsung Galaxy A11 và Samsung Galaxy J7 Prime Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu và trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc K.

- Số tiền 600.000 đồng (vợ bị cáo B giao nộp 400.000 đồng và thu giữ của V 200.000 đồng); 01 chiếc ĐTDĐ hiệu KECHAODA của Lưu Bình B;

- 01 xe mô tô SYM Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 59U1-274.28 là xe của Lưu Bình B chở Trần Hữu V đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTL ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ truy tố Lưu Bình B và Trần Hữu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hai bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Quốc K trình bày tài sản mất trộm đã được Cơ quan điều tra trả lại, anh cũng đưa cho anh Nguyễn Diễm Phương số tiền 500.000 đồng; nay anh yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng; về trách nhiệm hình sự, yêu cầu giảm nhẹ cho hai bị cáo. Chị Nguyễn Thị Trúc M là vợ của bị cáo B đã giao nộp số tiền 400.000 đồng, đây là tiền bị cáo V đưa cho chị, chị không biết đó là tiền bán điện thoại đã trộm.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có phân tích, đánh giá hành vi và mức độ phạm tội của hai bị cáo đã gây ra và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo B; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 BLHS đối với bị cáo V; đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Bình B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo Trần Hữu V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc K (trong đó vợ bị cáo B giao nộp 400.000 đồng và thu giữ của bị cáo V 200.000 đồng), còn lại 100.000 đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại 01 chiếc ĐTDD hiệu KECHAODA cho bị cáo Lưu Bình B.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô SYM Attila màu đỏ xám đen biển kiểm soát 59U1-274.28, số máy 3AD-028073, số khung DAD-028073 là xe của Lưu Bình B.

- Buộc bị cáo Trần Hữu V nộp số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của Đại D Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn D chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 06 giờ ngày 22/8/2020, Lưu B Bình và Trần Hữu V có hành vi trộm 02 điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen và 01 chiếc Samsung Galaxy A11 màu đen của anh Nguyễn Quốc K. Sau đó cả hai đi đến tiệm điện thoại “Phương Anh” của anh Nguyễn Diễm Phương để bán cho anh Phương 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen với giá là 800.000 đồng. Theo định giá tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.300.000 đồng. Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố bị cáo trước pháp luật theo 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.*

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự B vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Hai bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu khó lao động để có được đồng tiền hợp pháp lo cho cuộc sống. Ngược lại, hai bị cáo lại lười lao động, trong chờ vào đồng tiền bất hợp pháp để nuôi sống bản thân, từ đó mà bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật một cách táo bạo và liều lĩnh; trước khi thực hiện hành vi trộm điện thoại của anh K, hai bị cáo không có bàn bạc trước mà khi thấy anh K ra phía sau thì V đi đến quầy lén lấy 02 điện thoại đi ra, cả hai tính tiền nước rồi bỏ đi, có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo V đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị xử phạt 09 tháng tù chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không từ bỏ mà lại tiếp tục vi phạm, cho thấy bị cáo không kiềm chế được bản tính tham lam của bị cáo, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, cần cách hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Hữu V đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh HG xử phạt 09 tháng tù, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không từ bỏ mà lại tiếp tục vi phạm nên lần phạm tội này được xem là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo B, V thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì thế, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Số tiền 600.000 đồng (vợ bị cáo B giao nộp 400.000 đồng và thu giữ của V 200.000 đồng), đây là số tiền hai bị cáo bán điện thoại; cần trả lại cho anh Nguyễn Quốc K 500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng tịch thu thu quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc ĐTDĐ hiệu KECHAODA của Lưu Bình B, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B.

- 01 xe mô tô SYM Attila màu đỏ đen biển kiểm soát 59U1-274.28 là xe của Lưu Bình B chở Trần Hữu V đi trộm cắp tài sản, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Trần Hữu V đã tiêu xài 200.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Lưu Bình B, Trần Hữu V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

Xử phạt: **Lưu Bình B 08 (tám) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020.

Trần Hữu V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại số tiền 500.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc K (trong đó vợ bị cáo B giao nộp 400.000 đồng và thu giữ của bị cáo V 200.000 đồng), còn lại 100.000 đồng tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu KECHAODA cho Lưu Bình B.

- Tịch thu phát mãi sung vào công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô SYM Attila màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 59U1-274.28, số máy 3AD-028073, số khung DAD-028073 (không có giấy đăng ký xe).

- Buộc bị cáo Trần Hữu V nộp số tiền 200.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Bình B, bị cáo Trần Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- Công an H. Thới Lai;
- Chi cục THA Dân sự H. Thới Lai;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Dũng

Nguyễn Thị Ngọc Yên

Bùi Tuấn Kiệt

